

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 97/2020/HSST

Ngày 07 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu.
2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm , công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2020/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 13/3/1980 tại Thái Bình; Nơi cư trú: thôn QT, xã VĐ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/01/2018 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi góp tiền mua trái phép chất ma túy; Bị tạm giữ từ ngày 11/5/2020 đến ngày 14/5/2020 chuyển tạm giam đến nay; Có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/6/1986 tại Thái Bình; Nơi cư trú: thôn HĐ, xã VĐ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Đặng Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 158/2018/HSST ngày 10/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử 01 năm 06 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2018. Chấp hành xong án phạt tù

ngày 12/11/2019; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 11/5/2020 đến ngày 14/5/2020 chuyển tạm giam đến nay; Có mặt

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Đình H2, sinh năm 1964; Trú tại: tổ 0, xã VC, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.(vắng mặt)

- Ông Phạm Văn L, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn VT, xã VC, thành phố Thái Bình.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/5/2020, Trần Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda - Wave Alpha, màu xanh, biển số đăng ký 17B9- 394.12 đến nhà Nguyễn Văn H mục đích rủ H đi mua ma túy về cùng sử dụng. Khi đến nơi T gặp nói với H “*Anh em mình đi mua ma túy về cùng sử dụng đi*”, H đồng ý, T đưa cho H 400.000 đồng, H bỏ ra 50.000 đồng. Tổng cộng có 450.000 đồng, H cầm tiền. Sau đó T điều khiển xe máy chở H đi mua ma túy. Khi T và H đi đến khu vực ngã ba đường LB - PBV, thuộc tổ 0, phường KB, thành phố Thái Bình thì H lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng đưa cho T và nói “*Anh cầm tiền tí nữa mua bom kim tiêm*”, T nhận 10.000 đồng rồi cất trong túi quần bên phải của T. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe chở H đến đầu ngõ nhỏ trên đường PBV, T dừng xe đứng ngoài chờ còn H đi vào trong một ngõ ở tổ 17, phường KB, thành phố Thái Bình. Tại đây H gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, H không quen biết được 01 gói ma túy được gói bằng giấy **trắng kim màu trắng với giá 450.000 đồng, H cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái và đi bộ ra chỗ** T đang đứng chờ. Sau đó T điều khiển xe máy chở H đi về nhà H để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và H đi đến khu vực ngã tư đường HVT giao đường tránh S2 thuộc tổ 02, xã VC, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình yêu cầu T dừng xe để kiểm tra, H tự giác đưa từ lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy trong phong bì dán kín, trên mép dán có chữ ký của H, T và những người chứng kiến. Sau đó, tổ công tác yêu cầu H, T và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã VC, thành phố Thái Bình để làm việc. Qua kiểm tra tổ công tác thu tại túi quần bên trái của Trường 01 điện thoại PANTECH, màu đen; thu tại túi quần bên phải của T số tiền 10.000 đồng và quản lý 01 xe máy nhãn hiệu Honda -Wave Alpha, BKS 17B9- 394.12. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt

người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và quản lý phương tiện.

Tại bản kết luận giám định số 156/KLGD-PC09 ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ghi “Vật chứng quản lý của Nguyễn Văn H ngày 11/5/2020 gửi giám định là ma túy, loại Herôin, có khối lượng 0,3429 gam”.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSTP ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Trần Văn T và Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Nguyễn Văn H) Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Trần Văn T mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt Nguyễn Văn H mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu số ma túy trong phong bì niêm phong số 156/KLGD mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy; tịch thu số tiền 10.000 đồng sung ngân sách nhà nước; Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Pantech màu đen; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Trần Văn T và Nguyễn Văn H đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả và không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình , Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo , người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, là chứng cứ buộc tội lẫn nhau phù hợp với lời khai người chứng kiến ông Nguyễn Đình H2 và ông Phạm Văn L được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang , biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định 156/KLGD - PC09 ngày 12/5/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/5/2020, tại khu vực ngã tư đường HVT giao đường tránh S2 thuộc tổ 02, xã VC, thành phố Thái Bình Trần Văn T và Nguyễn Văn H đã tàng trữ trái phép 0,3429 gam Heroin mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình , hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Trần Văn T và Nguyễn Văn H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ. Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam”.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh của Đảng và Nhà nước ta

về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét tính chất đồng phạm và mức độ tham gia trong vụ án thấy: Tội phạm thực hiện có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có chung mục đích mua ma túy về cùng sử dụng cùng là đồng phạm thực hành. Tuy không phân công vai trò cụ thể nhưng hành vi của mỗi bị cáo tham gia thực hiện tội phạm có khác nhau để xem xét cá thể hóa hình phạt. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê đã dùng tiền và sử dụng phương tiện của mình đưa bị cáo H đi mua ma túy cùng sử dụng nên trong vụ án này bị cáo T là người giữ vai trò chính. Bị cáo H tiếp nhận nhanh chóng ý đồ của đồng phạm, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy vai trò đồng phạm thực hành tích cực.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án chưa được xóa, phạm tội lần này bị áp dụng tình tiết tăng nặng (tái phạm) theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, song về nhân thân Trường đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tuy đã được xóa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất , mức độ nguy hi ểm của hành vi phạm tội , vai trò đồng phạm, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, các bị cáo khai mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ ở khu vực đường PBV thuộc tổ 0, phường KB, thành phố Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu 01 xe máy nhãn hiệu Honda -Wave Alpha, BKS 17B9- 394.12 là tài sản thuộc sở hữu của Trần Xuân T, qua điều tra xác định chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội, Trần Xuân T đề nghị xin lại xe trên và ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H1 nhận thay.

Ngày 09/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị H1 là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Số tiền 10.000 đồng các bị cáo khai là tiền để mua bơm tiêm sử dụng ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Pantech màu đen không liên quan đến tội phạm nên trả lại bị cáo Trần Văn T là phù hợp.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52(*đối với Nguyễn Văn H*); Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn Trường và Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01(một) năm 05(năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/5/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 0,3105 gam Heroin niêm phong trong phong bì số 156/KLGD (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

Tịch thu số tiền 10.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Pantech màu đen.

(*Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2020*).

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Văn H. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo : Các bị cáo Tr ần Văn T và Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo b ản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày t uyên án sơ thẩm 07/8/2020.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn

